

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 8 - 2024

“V/v Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Văn Sơn

- Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 22/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23/7/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Hoàng Thị V**, sinh năm 1995; Trú tại: đường X, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Lê Thanh T**, sinh năm 1997; Trú tại: đường M, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/12/2023 quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn – bà Hoàng Thị V trình bày:* Bà và ông Lê Thanh T kết hôn với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xx M, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được một thời gian, đến khoảng cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung.

Từ năm 2022 vợ chồng sống ly thân, bà chuyển về xx đường V, phường N, quận S. Ông T sống tại đường M, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm hay có trách nhiệm gì với nhau. Nay bà thấy tình cảm vợ chồng không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Thanh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Thanh T, sinh ngày 29/6/2018 và Lê Thanh T1, sinh ngày 14/8/2020. Tại đơn khởi kiện bà V đề nghị được trực tiếp nuôi con Lê Thanh T1 và giao con Lê Thanh T cho ông Lê Thanh T nuôi dưỡng. Tuy nhiên tại phiên tòa bà đề nghị được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Lê Thanh T đồng thời đã tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để vợ chồng về chung sống với nhau song ông T không tham gia và cũng không có ý kiến phản hồi về vụ án.

* Biên bản xác minh ngày 20/6/2024 tại tổ dân phố số xx – phường M, quận N Sơn thể hiện: Hiện nay tại xx, phường M chỉ có ông Lê Thanh T sinh sống, bà Hoàng Thị V không sống tại địa chỉ này gần hai năm nay. Các nội dung khác tổ dân phố không nắm.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các bước thủ tục tố tụng. Bị đơn Lê Thanh T đã được thông báo về vụ án, tổng đạt hợp lệ các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng không đến Tòa án, không có văn bản trình bày. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Hoàng Thị V và ông Lê Thanh T đã đến mức trầm trọng, sau khi được thông báo về vụ án, ông T không liên hệ với Tòa án để phản hồi hay trình bày mong muốn được đoàn tụ gia đình. Kết quả xác minh tại địa phương cũng thể hiện vợ chồng đã không sống cùng nhau từ hai năm nay. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị V, cho bà được ly hôn với ông Lê Thanh T. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao các con chung Lê Thanh T, Lê Thanh T1 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung bà V trình bày không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu, yêu cầu của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về các vấn đề của vụ án như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Lê Thanh T cư trú tại đường M, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, gửi đầy đủ các văn bản tố tụng cho các bên đương sự, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản hồi về vụ án, không tham gia các phiên họp, hòa giải theo yêu cầu của Tòa án. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị V và ông Lê Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, theo bà V xác định nguyên nhân là do bất đồng quan điểm. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho ông Lê Thanh T. Ông T đã được biết về vụ án nhưng không thực hiện việc phản hồi. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, mục đích để hòa giải, động viên vợ chồng về tiếp tục chung sống, nuôi dạy con cái nhưng ông T đều không đến Tòa án điều này thể hiện ông không còn thiện chí muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng. Kết quả xác minh cũng thể hiện hiện nay vợ chồng không chung sống cùng nhau. Do đó, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Hoàng Thị V và ông Lê Thanh T đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V, cho bà được ly hôn với ông T như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[2.2] Về con chung: Giữa bà V và ông T có 02 con chung là Lê Thanh T, sinh ngày 29/6/2018 và Lê Thanh T1, sinh ngày 14/8/2020. Tại phiên tòa bà V đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng của bà V là chính đáng, mặt khác trong vụ án này ông Lê Thanh T không có ý kiến, yêu cầu gì về vấn đề con chung. Do đó, căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị V, giao các con chung Lê Thanh T, Lê Thanh T1 cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Bà V trình bày không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Bà V trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Về quyền kháng cáo: Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn được thực hiện theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị V đối với ông Lê Thanh T về việc ly hôn và nuôi con chung.

*** Xử:**

1/ Về hôn nhân: Bà Hoàng Thị V được ly hôn với ông Lê Thanh T.

2/ Về con chung: Giao các con chung Lê Thanh T, sinh ngày 29/6/2018 và Lê Thanh T1, sinh ngày 14/8/2020 cho bà Hoàng Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, các bên đương sự vẫn có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung: Nguyên đơn xác định không có nên không xem xét.

4/ Về nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có nợ chung nên không xem xét.

5/ Về án phí: Bà Hoàng Thị V phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001675 ngày 29/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng (Bà V đã nộp đủ án phí).

6/ Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Đương sự;
- Chi cục THA DS quận NHS;
- UBND P. Mỹ An;
- (Đk ngày 05/9/2017)
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc

